

Giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn từ góc nhìn của chuyên gia, người làm du lịch và du khách

Value of Marble Mountains from the experts, tourism workers and tourists' perspective

Lý Thị Thương^{1*}, Lê Thái Phương²

¹Đại học Duy Tân Đà Nẵng, Việt Nam

²Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: lythithuong@dtu-hti.edu.vn

THÔNG TIN

DOI: 10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.17.4.1936.2022

Ngày nhận: 15/06/2021

Ngày nhận lại: 18/09/2021

Duyệt đăng: 27/09/2021

Từ khóa:

Danh thắng Ngũ Hành Sơn; du khách; du lịch; giá trị

Keywords:

The Marble Mountains; tourist; tourism; value

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm phân tích những giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn qua đánh giá của chuyên gia, người làm du lịch và du khách. Thống kê mô tả và phân tích ANOVA là hai phương pháp được sử dụng để làm rõ sự khác biệt trong đánh giá của các bên liên quan. Kết quả cho thấy Danh thắng Ngũ Hành Sơn được chuyên gia và người làm du lịch đánh giá rất cao về các giá trị. Tuy nhiên, du khách hầu như đánh giá thấp về các giá trị của Danh thắng bởi nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan. Như vậy, hoạt động chuyển tải giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn đối với du khách chưa hiệu quả. Từ đó, nhóm tác giả đã gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn trong hoạt động du lịch.

ABSTRACT

This research is for the purposes of analysis to find the values of Marble Mountains from the views of the experts the people working on travel, and the tourists. Descriptive statistics and Analysis of variance (ANOVA) were the analysis tools used in this research to clarify the differences in the evaluation of related parties. The results show that The Marble Mountains is very highly appreciated by the experts and the people working on the travel business for its values rather than the tourist's views, with their various reasons in both subjective and objective factors. We were able to find out that it must be a lack of information process for the tourists. In order to improve these conditions, we give some solutions to solve (as below).

1. Đặt vấn đề

Danh Thắng Ngũ Hành Sơn (DTNHS) nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 8km về phía Đông Nam. Tên gọi DTNHS do vua Minh Mạng đặt vào đầu thế kỷ thứ 19 trong lần ngự du cuối cùng. DTNHS gồm năm ngọn núi đá vôi có tên gọi theo thuyết âm dương ngũ hành là Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn, Hỏa Sơn, Thổ Sơn. Bên cạnh giá trị tự nhiên, DTNHS còn chứa đựng nhiều giá trị khác như giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, giá trị khảo cổ, giá trị

tâm linh, tinh thần, xã hội, ... Chính vì vậy, năm 1980 DTNHS đã được xếp hạng là Di tích quốc gia và đến năm 2018 là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Đối với thành phố Đà Nẵng, DTNHS là một biểu tượng văn hóa và là điểm đến của nhiều du khách trong ngoài nước khi đến với Đà Nẵng. Trong giai đoạn 2015 - 2019, tổng lượt khách tham quan DTNHS luôn tăng qua các năm, tốc độ tăng mỗi năm dao động từ 5% đến 35%; năm 2018, tổng lượt khách tham quan DTNHS là 1.99 triệu (tăng 33.8% so với năm 2017); năm 2019, tổng lượt khách tham quan DTNHS là 2.1 triệu (tăng 5.5% so với năm 2018) (Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn, 2020). Mặc dù, DTNHS đã thu hút được một lượng lớn khách tham quan nhưng chủ yếu là khách quốc tế và khách tham quan lần đầu tiên. Theo kết quả khảo sát khách tham quan hằng năm của Ban Quản lý Di tích DTNHS, tỷ lệ du khách quay lại sau khi tham quan Danh thắng chỉ đạt khoảng 20%. Như vậy, câu hỏi đặt ra là tại sao DTNHS chứa đựng nhiều giá trị lớn nhưng vẫn chưa thu hút được khách nội địa và du khách đã tham quan thì ít có ý định quay lại? Những giá trị nào của DTNHS cần được quan tâm trong hoạt động tổ chức tham quan?

Hiện nay, những nghiên cứu về DTNHS rất ít. Gần đây nhất, P. T. Le và Le (2021) đã áp dụng “Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch” để đánh giá DTNHS. Bài viết này tập trung vào 06 tiêu chí gồm tài nguyên du lịch, sản phẩm dịch vụ, quản lý điểm đến, cơ sở hạ tầng, sự tham gia của cộng đồng địa phương và sự hài lòng của khách du lịch. Đối với giá trị của DTNHS, chưa có bất kỳ nghiên cứu, báo cáo hay đánh giá nào được công bố. Các bài viết chỉ dừng lại ở việc giới thiệu về DTNHS hay một số giá trị của Danh thắng. Trong khi đó, việc nhận thức đúng đắn các giá trị của DTNHS là nền tảng cho hoạt động bảo tồn, khai thác và phát triển các giá trị của Danh thắng. Vì vậy, nghiên cứu này tiến hành phân tích các giá trị của DTNHS qua khảo sát chuyên gia, người làm du lịch và du khách. Từ đó, xác định được các giá trị của DTNHS và sự khác biệt trong đánh giá của 03 đối tượng khảo sát về các giá trị. Đánh giá của chuyên gia và người làm du lịch sẽ làm rõ những giá trị tiêu biểu của DTNHS và nhận thức của người làm du lịch về giá trị của DTNHS. Đánh giá của khách tham quan thể hiện năng lực chuyên tài giá trị của Danh thắng đến du khách. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin khoa học và thực tiễn góp phần định hướng nâng cao giá trị của DTNHS trong khai thác du lịch.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Tài nguyên du lịch và giá trị tài nguyên du lịch

Theo Quốc hội (2017), Tài Nguyên Du Lịch (TNDL) là “cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch.” TNDL bao gồm TNDL tự nhiên và TNDL văn hóa.

Việc đánh giá chính xác giá trị của TNDL là rất quan trọng trong khai thác cũng như bảo tồn TNDL. Quá trình đánh giá cần quan tâm đến yêu cầu, sở thích, đặc điểm tâm lý của du khách nên đây là một việc làm rất khó khăn và phức tạp. Bui (2007) đã đề cập đến bốn phương pháp đánh giá TNDL: (1) Kiểu tâm lý - thẩm mỹ: Tiêu chí đánh giá được sử dụng là giá trị cảm nhận của du khách; (2) Kiểu sinh khí hậu: Tiêu chí đánh giá được sử dụng là các chỉ số sinh khí hậu; (3) Kiểu đánh giá kỹ thuật: Tiêu chí đánh giá được sử dụng là số lượng và chất lượng của TNDL; (4) Kiểu đánh giá kinh tế: Tiêu chí được sử dụng là hiệu quả kinh tế - xã hội hiện tại và trong tương lai mà TNDL đem lại.

Weipeng và Limeng (2014) cho rằng TNDL gồm 07 giá trị: Giá trị cảnh quan (Ornamental value), giá trị giải trí (Leisure value), giá trị sử dụng (Use value), giá trị lịch sử (Historical value), giá trị văn hóa (Cultural value), giá trị khoa học (Scientific value), giá trị nghệ thuật (Artistic value).

Một nghiên cứu của C. T. B. Nguyen, Nguyen, và Ong (2016) về TNDL tại huyện Phong Điền - Thành phố Cần Thơ cho thấy TNDL gồm có 04 giá trị là giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật, giá trị tâm linh và giá trị sinh thái. Trong đó, sức hấp dẫn của du lịch tại huyện Phong Điền chịu tác động lớn nhất bởi giá trị lịch sử. Nguyên nhân là do nhu cầu tìm hiểu lịch sử của du khách khi trải nghiệm tại một điểm đến nào đó. Giá trị lịch sử của điểm đến du lịch càng phong phú, đa dạng thì mức độ hấp dẫn của TNDL càng cao.

Bên cạnh đó, M. D. Duong (2016) đề cập đến giá trị tâm linh của TNDL như là yếu tố cốt lõi của một điểm du lịch tâm linh. Hoạt động tham quan du lịch và các sản phẩm dịch vụ của điểm du lịch được hình thành dựa trên nền tảng của giá trị tâm linh. Thông qua việc cảm nhận giá trị tâm linh, du khách có thể hướng bản thân đến những điều tích cực trong cuộc sống.

Như vậy, TNDL có đặc điểm là rất đa dạng và phong phú, tồn tại ở 02 dạng là TNDL tự nhiên và TNDL văn hóa. TNDL có nhiều giá trị khác nhau như giá trị văn hóa, giá trị lịch sử, giá trị tâm linh, giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ, giá trị sinh thái, ... Để nâng cao hiệu quả khai thác TNDL thì cần đánh giá một cách chính xác các giá trị của TNDL. Tuy nhiên, việc đánh giá thường rất khó khăn vì hiện nay chưa có tiêu chí cụ thể nào để áp dụng và việc đánh giá phải tùy theo mục đích để sử dụng phương pháp phù hợp.

2.2. Giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn

DTNHS thuộc loại hình di tích danh lam thắng cảnh, vừa mang giá trị của TNDL tự nhiên, vừa mang giá trị của TNDL văn hóa. T. Q. Le (2017) đã đề cập đến 05 giá trị của DTNHS gồm giá trị phong cảnh, giá trị lịch sử, giá trị phong thủy, giá trị vật liệu tự thân, giá trị cổ tích. Một cách tiếp cận khác, DTNHS được giới thiệu ở cổng thông tin điện tử Thành phố Đà Nẵng gồm 06 giá trị tiêu biểu là giá trị cảnh quan, giá trị văn hóa, giá trị lịch sử, giá trị phong thủy, giá trị khảo cổ và giá trị kinh tế. Dựa trên các thông tin thứ cấp, tác giả tổng hợp được 07 giá trị của DTNHS (Bảng 1).

Bảng 1

Các giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn

		Giá trị	Nguồn
Lịch sử (LS)	LS1	Ngũ Hành Sơn (NHS) được vua Minh Mạng đặt tên dựa theo các phương vị của Ngũ Hành.	Thích (1972)
	LS2	NHS có dấu chân người Việt từ đầu thế kỷ XIV.	T. Q. Le (2017)
	LS3	NHS được các triều vua viếng thăm, tu bổ, tôn tạo từ giữa thế kỷ XVII, XIX, XX.	Sở Du Lịch Đà Nẵng (2019)
	LS4	NHS là nơi ghi lại dấu tích của 02 cuộc chiến đấu chống Pháp và Mỹ của quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng.	D. H. Dang (2014)
Văn hóa, kiến trúc – nghệ thuật (VKN)	VKN1	NHS vốn là trung tâm Phật Giáo được hình thành từ thế kỷ XVII thuộc xứ Đàng Trong và mang tính quốc tế.	T. Q. Le (2017)
	VKN2	NHS hiện có nhiều chùa, am, tháp, vọng, miếu thờ, cổ vật, bút tích quý, ... đặc biệt nhiều ngôi chùa được phong quốc tự (Tam Thai, Linh Ứng) và từng có quốc sư trụ trì.	Thích (1972)
	VKN3	Tại chùa Quan Thế Âm thuộc DTNHS - Bảo tàng Văn hóa Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam được thành lập vào năm 2014.	T. Dang (2017)
	VKN4	NHS là một phức hợp các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của người Việt, người Hoa, cả người Chăm bản địa bao gồm đạo Phật, Đạo giáo, đạo Mẫu, và đạo Bà la môn.	Ngoc Ha (2018)

		Giá trị	Nguồn
	VKN5	NHS lưu giữ nhiều cổ vật quý giá như hoành phi, liễn đối, bia ký, ... do vua chúa nhà Nguyễn ngự ban, đã phản ánh sự trọng đãi của nhà Nguyễn với Phật giáo tại NHS thời bấy giờ.	Van (2019)
	VKN6	NHS nơi Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước hình thành và phát triển với 400 tuổi nghề.	Hoi An, Quang Hien, và Nguyen Khoi (2019)
	VKN7	Lễ hội Quán Thế Âm NHS được công nhận Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc Gia vào đầu năm 2021.	Luu (2021)
	VKN8	NHS ẩn chứa vẻ đẹp vừa khoáng đạt lãng mạn, pha nét trầm mặc cổ kính, bởi sự hoà quyện như hình với bóng giữa chùa chiền, hang động, ...	S. Nguyen (2019)
Khảo cổ (KC)	KC1	NHS nơi lưu giữ dấu tích gắn với sự phát triển liên tục từ văn hóa Sa Huỳnh tiếp nối đến văn hoá Chăm Pa.	D. H. Dang (2014)
	KC2	NHS gắn với quá trình cư trú, thờ thần, giao thương của cư dân Chăm từ thế kỷ thứ VII - XI.	Thich (1972)
	KC3	NHS lưu giữ dấu tích đền tháp (đài thờ, trụ cửa, gạch, gốm) và di vật điêu khắc Chăm (bi ký, tượng thần, tượng linga-yoni)...	Ngoc Ha (2018)
Tâm linh – tinh thần – xã hội (TTX2)	TTX1	Quá trình hình thành NHS gắn với tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người đi lập nghiệp lúc bấy giờ.	Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn (2012)
	TTX2	NHS là nơi viếng, dâng hương, lễ bái vào những dịp lễ, vía, ... đặc biệt vào dịp lễ vía Đức Bồ tát Quán Thế Âm của Lễ hội Quán Thế Âm thu hút hàng vạn cộng đồng Phật tử, nhân dân địa phương, cùng du khách trong và ngoài nước tham gia.	A. Duong (2021)
Phong thủy, cảnh quan, sinh thái (PCS)	PCS1	Quần thể núi NHS được hình thành như sự sắp đặt của tạo hoá tương ứng với các phương vị của bát quái trong triết học phương Đông.	T. Q. Le (2017)
	PCS2	DTNHS là một kiệt tác nghệ thuật về cảnh quan thiên nhiên “son kỳ thủy tú” huyền ảo thơ mộng mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho Đà Nẵng.	T. Q. Le (2017)
	PCS3	NHS có quần thể 07 cây di sản trong đó với những cây đại thụ ước chừng từ 206 đến 611 năm tuổi.	Xuan Son (2019)
Địa chất, địa hình (DD)	DD1	Quần thể DTNHS được hình thành từ những khối núi đá vôi nằm ở mép phía Bắc của dãy Trường Sơn Nam và mang đầy đủ các tính chất của núi đá vôi Việt Nam.	Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn (2018)
	DD2	NHS tập hợp đa dạng về số lượng, phong phú về hình thái của hệ thống hang động đá vôi Karst.	Duc Hoang (2019)
	DD3	Hang động NHS không có hệ thống thạch nhũ ngưng tụ treo lung chùng từ trên trần động xuống hoặc mọc khắp trên nền động; đỉnh động có những lỗ hồng thông với bên ngoài nên đa số hang động thường rộng rãi, lấy được ánh sáng bên ngoài, thoáng mát, nền động bằng phẳng.	Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn (2018)
Tư liệu (TL)	TL1	Hệ thống bia ma nhai (văn khắc Hán Nôm) NHS nhiều về số lượng, đa dạng niên đại khắc bản và thể loại, đặc biệt quy tụ nhiều tác giả là danh nhân của 03 miền, ...	N. N. Le (2019)
	TL2	Hệ thống bia ma nhai (văn khắc Hán Nôm) tại NHS với nghệ thuật điêu khắc vô cùng tinh xảo, được lưu giữ trên hệ thống bia ký thời các chúa Nguyễn, đã ghi dấu một nét son đáng tự hào, trên bản đồ phân bố ma nhai Việt Nam.	Phuong Uyen (2021)
	TL3	NHS Lục là thư tịch quý miêu tả về NHS cũng như sự phát triển của Phật giáo xứ Quảng thời bấy giờ.	T. Dang (2017)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2021)

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mẫu khảo sát

Bảng câu hỏi khảo sát chuyên gia, người làm du lịch và khách tham quan DTNHS được thiết kế trên Goolge Form và thực hiện khảo sát trực tuyến, trong đó: Chuyên gia gồm 25 người, là những nhà nghiên cứu về du lịch hoặc những người công tác nhiều năm trong ngành du lịch; người làm du lịch gồm 40 người, là những cán bộ nhân viên, người lao động tham gia vào hoạt động tham quan du lịch của du khách tại DTNHS; khách tham quan DTNHS gồm 139 người, là những du khách đã đến DTNHS từ năm 2018 đến năm 2021.

Bảng 2

Mô tả đặc điểm mẫu khảo sát

Chuyên gia	SL	TT	Khách tham quan	SL	TT
Học hàm/học vị	25	100	Giới tính	139	100
Tiến sỹ	5	20	Nam	44	31.7
Thạc sỹ	14	56	Nữ	95	68.3
Cử nhân	6	24	Nơi ở	139	100
Thâm niên công tác	25	100	Miền Bắc	31	22.3
Trên 20 năm	1	4	Miền Trung	65	46.8
Từ 10 đến 20 năm	13	52	Miền Nam	43	30.9
Từ 05 đến dưới 10 năm	7	28	Độ tuổi	139	100
Dưới 05 năm	4	16	Dưới 18 tuổi	11	7.9
Đơn vị công tác	25	100	18 tuổi đến 25 tuổi	33	23.7
Trường Đại học	16	64	26 tuổi đến 35 tuổi	25	18.0
Cơ quan quản lý du lịch	6	24	36 tuổi đến 45 tuổi	18	12.9
Doanh nghiệp du lịch	3	12	46 tuổi đến 55 tuổi	24	17.3
Người làm du lịch	SL	TT	Trên 55 tuổi	28	20.1
Vị trí công việc	40	100	Chú thích:		
Lãnh đạo Ban Quản lý Di tích DTNHS	2	5	SL: Số lượng		
Chuyên viên phòng ban thuộc DTNHS	4	10	TT: Tỷ trọng %		
Thuyết minh viên tại DTNHS	8	20			
Hướng dẫn viên tại DTNHS	26	65			

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2021)

3.2. Phương pháp xử lý số liệu

Các giá trị của DTNHS được chuyên gia, người làm du lịch và du khách đánh giá bằng thang đo 05 mức độ như sau: 1 - Rất không có giá trị; 2 - Không có giá trị; 3 - Bình thường; 4 - Có giá trị; 5 - Rất có giá trị.

Dữ liệu thu thập được sẽ thông qua phần mềm SPSS 22.0 để sàng lọc và phân tích. Hai phương pháp phân tích chính là thống kê mô tả và phân tích ANOVA. Thống kê mô tả nhằm thống kê đặc điểm mẫu nghiên cứu và điểm đánh giá trung bình của các đối tượng khảo sát về giá trị của DTNHS. Phân tích ANOVA nhằm tìm ra sự khác biệt trong kết quả đánh giá các giá trị của DTNHS bởi 03 đối tượng khảo sát là chuyên gia, người làm du lịch và du khách.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đánh giá chung về giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn

Qua kết quả đánh giá (Bảng 3) có thể thấy DTNHS được chuyên gia, người làm du lịch và du khách tham quan đánh giá khá cao. Tuy nhiên, có sự khác nhau về điểm đánh giá của 03 đối tượng khảo sát. Điểm đánh giá của người làm du lịch là cao nhất (4.13 điểm), sau đó là đánh giá của chuyên gia (4.00 điểm) và cuối cùng là đánh giá của khách tham quan (3.6 điểm). Hơn nữa, trong từng giá trị thì đánh giá của người làm du lịch vẫn luôn cao nhất (trừ giá trị TTX - Tâm linh - tinh thần - xã hội). Có lẽ người làm du lịch là người trực tiếp tiếp cận đối tượng tham quan qua đó họ có cơ hội thực địa, tìm hiểu, nghiên cứu trọn vẹn và chân thực nhất về những giá trị của DTNHS.

Bảng 3

Điểm đánh giá chung về giá trị của DTNHS

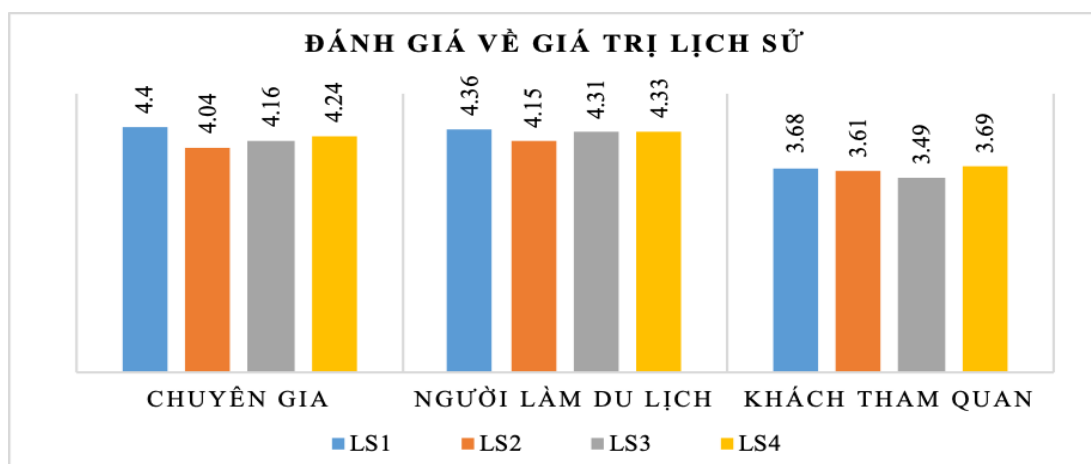
Giá trị	Chuyên gia	Người làm du lịch	Khách tham quan
1. Lịch sử	4.21	4.29	3.62
2. Văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật	4.08	4.14	3.75
3. Khảo cổ	3.92	4.21	3.62
4. Tâm linh - tinh thần - xã hội	3.86	3.60	3.56
5. Phong thủy - cảnh quan - sinh thái	4.12	4.25	3.61
6. Địa hình	4.00	4.29	3.52
7. Tư liệu	3.79	4.10	3.49
Trung bình chung	4.00	4.13	3.60

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2021)

Như vậy, mặc dù DTNHS được các chuyên gia nhận định là có giá trị lớn, được những người làm du lịch hiểu và quan tâm nhưng kết quả là vẫn không chuyển tải hiệu quả những giá trị này đến với du khách tham quan. Đây là một vấn đề mà cơ quan quản lý DTNHS cũng như những người tham gia vào hoạt động du lịch tại DTNHS cần xem xét. Qua đó, có những định hướng, những giải pháp cụ thể trong tương lai nhằm gia tăng giá trị của DTNHS đối với khách tham quan, giúp du khách có những trải nghiệm tích cực khi đến với DTNHS.

4.2. Đánh giá từng giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn

4.2.1. Giá trị lịch sử



Hình 1. Đánh giá về giá trị lịch sử của DTNHS

Dấu tích chiến đấu chống Pháp và Mỹ của quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng (LS4) là giá trị mà du khách ấn tượng và hứng thú nhất khi đến NHS, tiếp theo là tên gọi của DTNHS (LS1). Tuy nhiên, lại có sự chênh lệch khá lớn trong đánh giá của chuyên gia, người làm du lịch và khách tham quan. Cả chuyên gia và người làm du lịch đều đánh giá LS1 cao hơn LS4. Tên gọi của DTNHS từ lâu quen thuộc đối với du khách, khi nghe tên gọi này họ hình dung đơn giản địa danh được đặt tên theo phương vị của Ngũ Hành nên khách tham quan đánh giá đối với giá trị này là không cao.

NHS được các triều vua viếng thăm, tu bổ, tôn tạo từ giữa thế kỷ XVII, XIX, XX. Tương truyền vua Lê Thánh Tông là người khám phá ra NHS. Đến thời nhà Nguyễn, công chúa Ngọc Lan con gái của vua Gia Long đến ẩn tu tại “Phổ Đà Sơn”. Đặc biệt, vua Minh Mạng đặt lại danh xưng cho DTNHS, khắc tên trên thềm và sườn núi. Năm 1825 vua còn ban lệnh tu sửa chùa Tam Thai. Do vậy, người làm du lịch và chuyên gia đều đánh giá khá cao về giá trị này (LS3). Đây là một trong những điểm có giá trị lịch sử lớn của DTNHS nhưng không được khách tham quan đánh giá cao (Điểm đánh giá thấp nhất - 3.49 điểm).

Về dấu tích con người ở từ đầu thế kỷ XIV (LS2), người làm du lịch và chuyên gia cho rằng có giá trị thấp nhất trong nhóm giá trị lịch sử. Vị trí tọa lạc của DTNHS vốn là lãnh địa Amaravati của Chiêm Thành, trải qua quá trình lịch sử của dân tộc, người Việt đã dần tiến về phương Nam, vì vậy đầu thế kỷ XIV, dấu chân người Việt đến NHS. Tuy nhiên, giá trị này chủ yếu mang nặng yếu tố dấu ấn nên tính hấp dẫn chưa cao.

4.2.2. Giá trị văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật

Kết quả khảo sát về các giá trị văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật có sự khác biệt lớn giữa chuyên gia, người làm du lịch và khách tham quan.

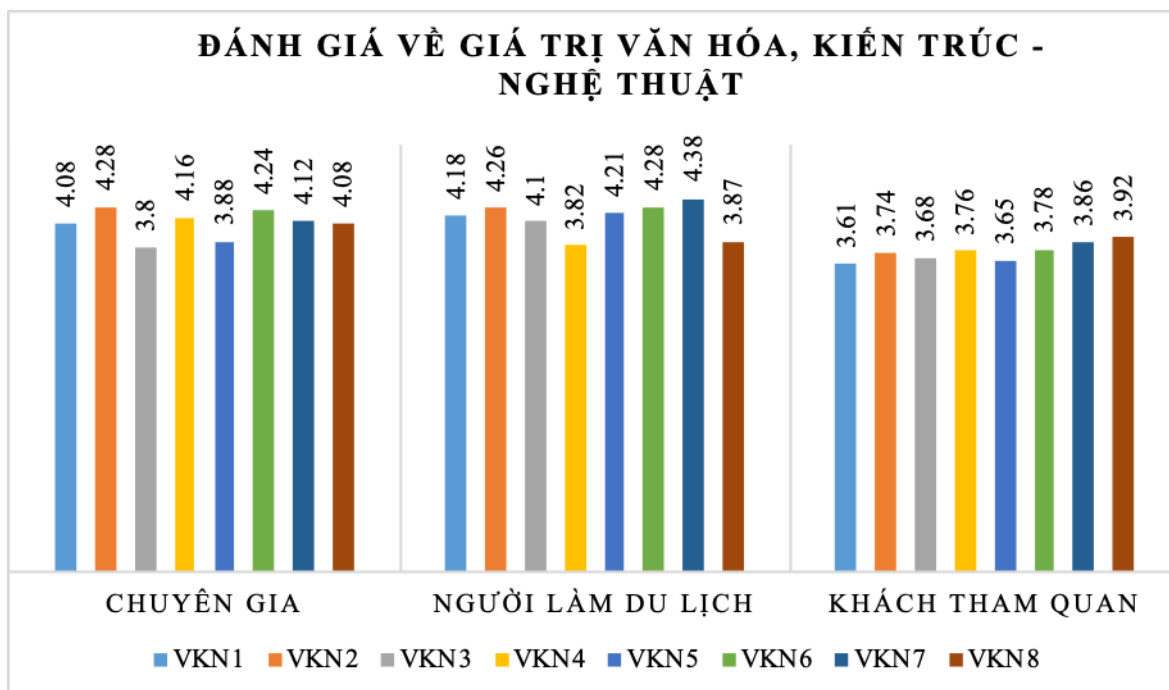
NHS hiện có nhiều chùa, am, tháp, vọng, miếu thờ, cổ vật, bút tích quý, ... đặc biệt nhiều ngôi chùa được phong quốc tự (Tam Thai, Linh Ứng) và từng có quốc sư trụ trì (VKN2). Đây cũng là giá trị được chuyên gia đánh giá cao nhất. Tuy nhiên, VKN2 được người làm du lịch đánh giá thứ ba, sau VKN7 và VKN6. Du khách tham quan thì chỉ đánh giá VKN2 với 3.74 điểm, thấp hơn điểm đánh giá trung bình cho nhóm các giá trị văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật.

Đối với du khách, vẻ đẹp vừa khoáng đãng lãng mạn, pha nét trầm mặc cổ kính, bởi sự hoà quyện như hình với bóng giữa chùa chiền, hang động của DTNHS (VKN8) là giá trị đem lại sự hứng thú cho du khách nhiều nhất. Tiếp theo là Lễ hội Quán Thế Âm NHS (VK7). Đây là một trong 15 lễ hội lớn cấp Quốc Gia được công nhận Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc Gia (Luu, 2021).

Hai giá trị gắn với Phật giáo là VNK1 (NHS vốn là trung tâm Phật Giáo được hình thành từ thế kỷ XVII thuộc xứ Đàng Trong và mang tính quốc tế) và VNK5 (NHS lưu giữ nhiều cổ vật quý giá như hoành phi, liễn đối, bia ký,... do vua chúa nhà Nguyễn ngự ban, đã phản ánh sự trọng đãi của nhà Nguyễn với Phật giáo tại NHS thời bấy giờ) được những người làm du lịch cho rằng có giá trị khá cao trong việc hấp dẫn du khách với điểm đánh giá lớn hơn trung bình chung của nhóm. Ngược lại, chuyên gia và du khách lại đánh giá hai giá trị này rất thấp (xếp thứ 07 và 08 trong nhóm). Như vậy, cơ quan quản lý DTNHS và những chủ thể tham gia tổ chức hoạt động tham quan cho du khách cần xem lại các giá trị này để có nhận định đúng về giá trị của nó. Từ đó khai thác hiệu quả hơn các giá trị này trong hoạt động tham quan của du khách.

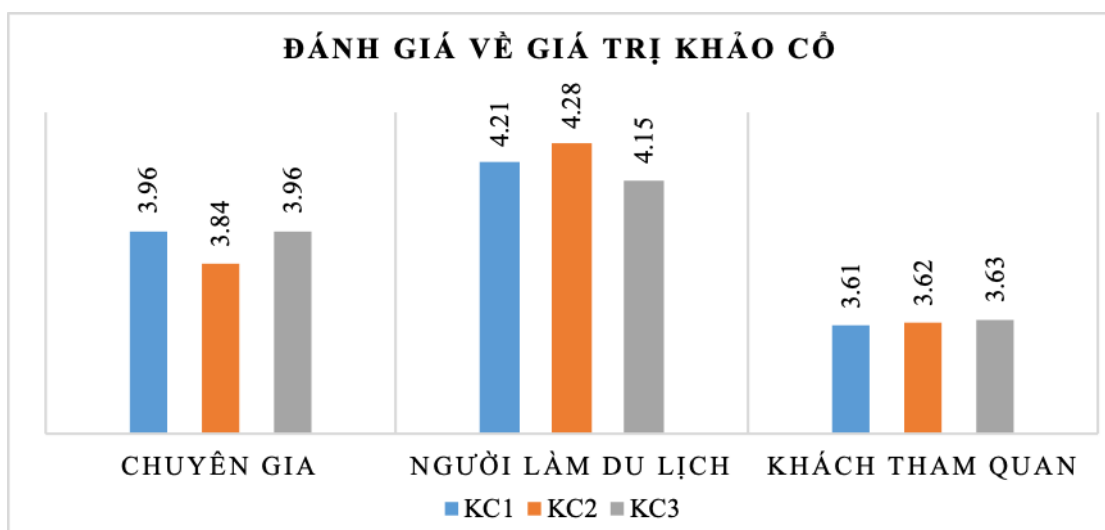
Tương tự như vậy, chuyên gia đánh giá cao giá trị VNK4 (NHS là một phức hợp các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của người Việt, người Hoa, cả người Chăm bản địa bao gồm đạo Phật, Đạo giáo, đạo Mẫu và đạo Bà la môn) nhưng người làm du lịch và du khách lại không đánh giá cao giá trị này.

Ngoài ra, chùa Quan Thế Âm thuộc DTNHS được xem là Bảo tàng Văn hóa Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam, thành lập vào năm 2014 (T. Dang, 2017). Hiện tại, có hơn 500 cổ vật Phật Giáo quý hiếm được trưng bày tại chùa. Đây là giá trị mà 1 lần nữa du khách đánh giá thấp hơn chuyên gia và người làm du lịch. Nguyên nhân có thể thời gian thành lập chưa lâu, thông tin đại chúng chưa nhiều hoặc có thể du khách chưa đủ thời gian trải nghiệm do thời gian chuyển tham quan ngắn.



Hình 2. Đánh giá về giá trị văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật của DTNHS

4.2.3. Giá trị khảo cổ

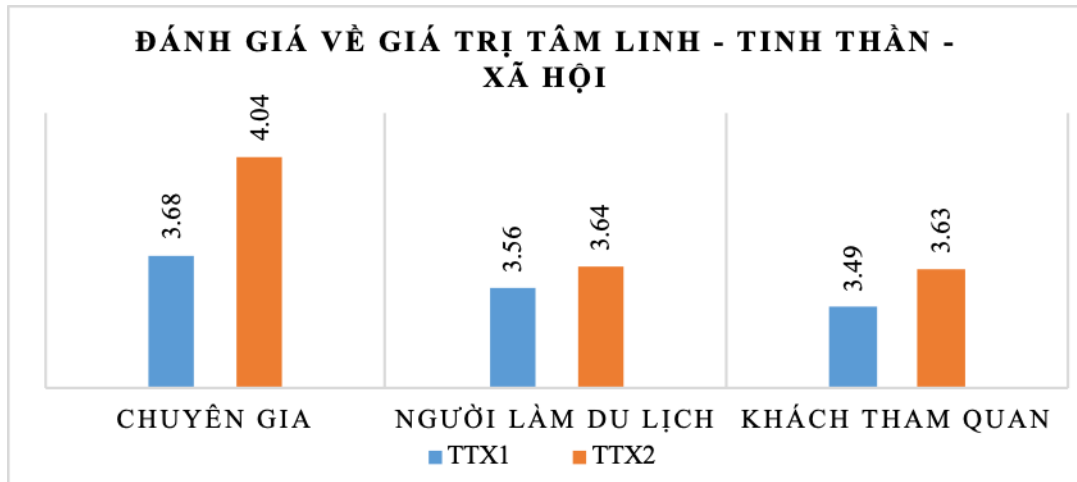


Hình 3. Đánh giá về giá trị khảo cổ của DTNHS

Các giá trị khảo cổ của DTNHS chủ yếu liên quan đến văn hóa Chăm Pa như NHS nơi lưu giữ dấu tích gắn với sự phát triển liên tục từ văn hóa Sa Huỳnh tiếp nối đến văn hoá Chăm Pa (KC1); NHS gắn với quá trình cư trú, thờ thần, giao thương của cư dân Chăm từ thế kỷ thứ VII-XI (KC2); NHS lưu giữ dấu tích đền tháp (đài thờ, trụ cửa, gạch, gốm) và di vật điêu khắc Chăm (bi ký, tượng thần, tượng linga-yoni) (KC3). Các giá trị này được người làm du lịch đánh giá cao

trong việc khai thác, thu hút khách tham quan. Tuy nhiên, chuyên gia và khách tham quan lại đánh giá khá thấp. Đặc biệt, KC1, KC2 và KC3 đều có điểm đánh giá gần bằng nhau ở từng đối tượng khảo sát. Như vậy, DTNHS chứa đựng các giá trị khảo cổ có giá trị và được người làm du lịch nhìn nhận nhưng những giá trị này liệu có khả năng đưa vào khai thác trong hoạt động tham quan của du khách không là câu hỏi mà cơ quan quản lý DTNHS phải quan tâm.

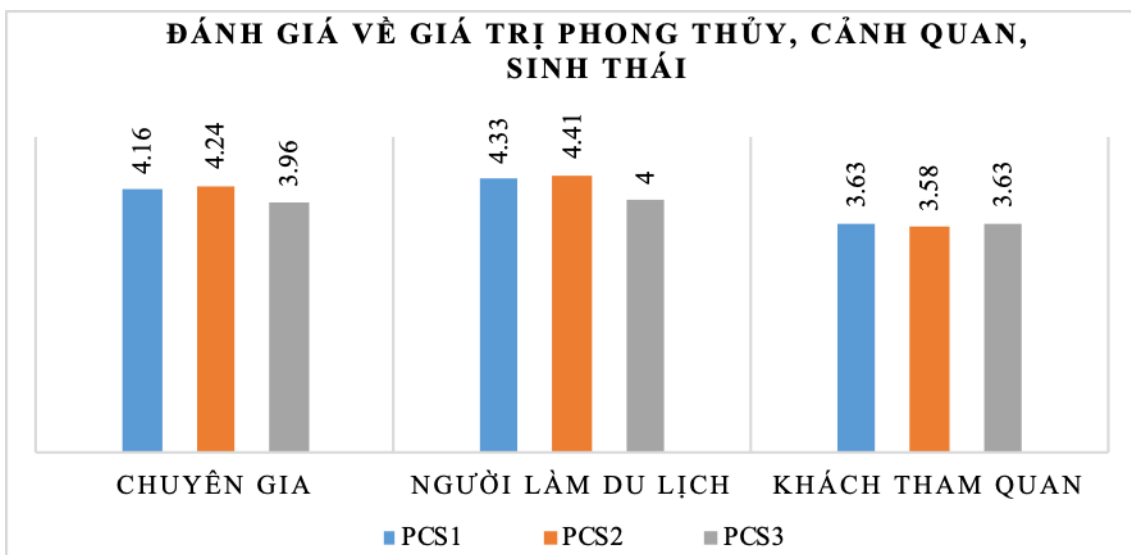
4.2.4. Giá trị tâm linh - tinh thần - xã hội



Hình 4. Đánh giá về giá trị tâm linh - tinh thần - xã hội của DTNHS

TTX2 (NHS là nơi viếng, dâng hương, lễ bái vào những dịp lễ, vía, ... vào dịp lễ vía Đức Bồ tát Quán Thế Âm của Lễ hội Quán Thế Âm thu hút hàng vạn cộng đồng Phật tử, nhân dân địa phương, cùng du khách trong và ngoài nước tham gia) được chuyên gia, người làm du lịch và khách tham quan đánh giá cao hơn TTX1 (Quá trình hình thành NHS gắn với tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người đi lập nghiệp lúc bấy giờ). Nhưng nhìn chung thì sự chênh lệch về số điểm trong đánh giá không cao, cả 03 đối tượng khảo sát đều đánh giá thấp giá trị tâm linh – tinh thần - xã hội của DTNHS trong việc thu hút khách tham quan.

4.2.5. Giá trị phong thủy, cảnh quan, sinh thái

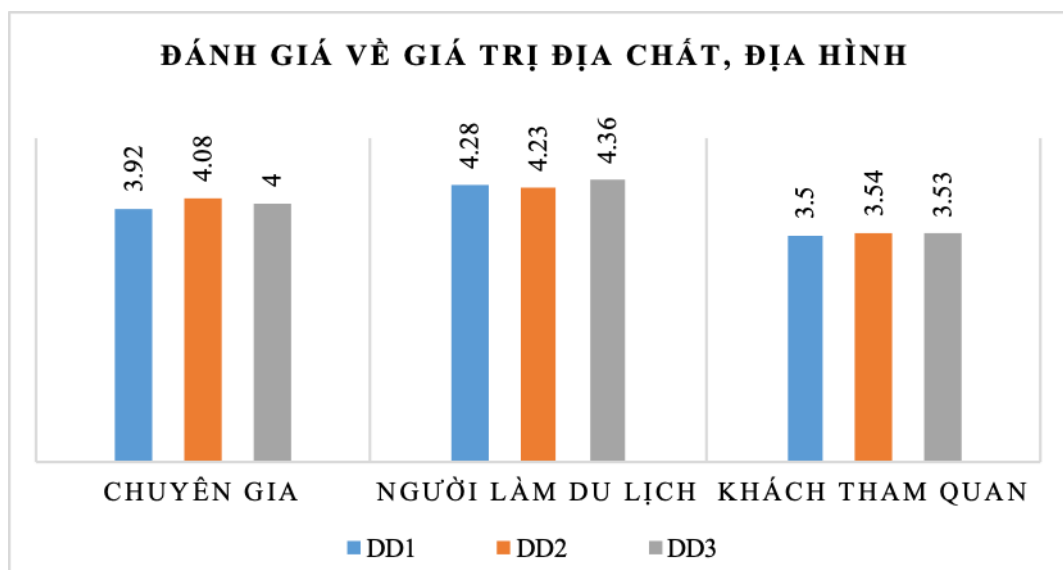


Hình 5. Đánh giá về giá trị phong thủy, cảnh quan, sinh thái của DTNHS

Giá trị phong thủy, cảnh quan, sinh thái của DTNHS là một trong những nhóm giá trị được cả 03 nhóm tham gia khảo sát đánh giá cao. Trong đó, chuyên gia và người làm du lịch

đánh giá rất cao về PCS2 - DTNHS là một kiệt tác nghệ thuật về cảnh quan thiên nhiên “son kỳ thủy tú” huyền ảo thơ mộng mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho Đà Nẵng, sau đó là PCS1 - Quần thể núi NHS được hình thành như sự sắp đặt của tạo hoá tương ứng với các phương vị của bát quái trong triết học phương Đông và PCS3 - NHS có quần thể 07 cây di sản trong đó với những cây đại thụ ước chừng từ 206 đến 611 năm tuổi.

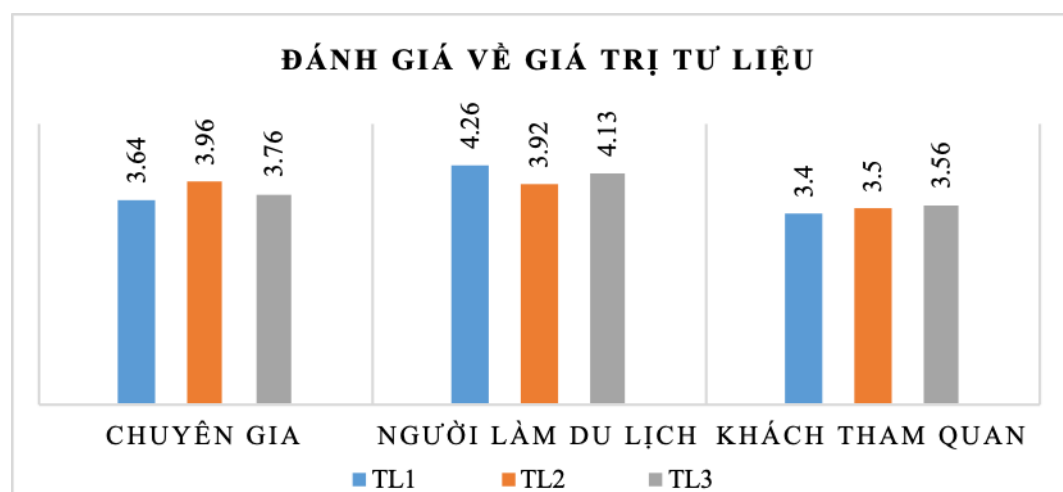
4.2.6. Giá trị địa chất, địa hình



Hình 6. Đánh giá về giá trị địa chất, địa hình của DTNHS

Giá trị địa chất, địa hình, đặc biệt là DD3 - Hang động NHS không có hệ thống thạch nhũ ngưng tụ treo lung chừng từ trên trần động xuống hoặc mọc khắp trên nền động; đỉnh động có những lỗ hồng thông với bên ngoài nên đa số hang động thường rộng rãi, lấy được ánh sáng bên ngoài, thoáng mát, nền động bằng phẳng được chuyên gia đánh giá rất cao (4.36 điểm). Tuy nhiên, điểm đánh giá của chuyên gia và khách tham quan về giá trị địa chất, địa hình thì lại không cao.

4.2.7. Giá trị tư liệu



Hình 7. Đánh giá về giá trị tư liệu của DTNHS

Theo N. N. Le (2019), hệ thống bia ma nhai (văn khắc Hán Nôm) NHS nhiều về số lượng, đa dạng niên đại khắc bản và thể loại, đặc biệt quy tụ nhiều tác giả là danh nhân của 03

miền...; Phuong Uyen (2021), hệ thống bia ma nhai (văn khắc Hán Nôm) NHS với nghệ thuật điêu khắc vô cùng tinh xảo, được lưu giữ trên hệ thống bia ký thời các chúa Nguyễn, đã ghi dấu một nét son đáng tự hào, trên bản đồ phân bố ma nhai Việt Nam. Ngoài ra, NHS có đang lưu trữ NHS Lục là thư tịch quý miêu tả về NHS cũng như sự phát triển của Phật giáo xứ Quảng thời bấy giờ (T. Dang, 2017). Tuy nhiên, các giá trị này đều được chuyên gia và người làm du lịch đánh giá không cao trong việc thu hút khách du lịch. Điều này cũng đúng với quan điểm của khách tham quan bởi giá trị tư liệu được đánh giá rất thấp, chỉ từ 3.4 điểm đến 3.56 điểm.

4.3. Sự khác biệt về giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn từ các góc nhìn

Bảng 4

Sự khác biệt về giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn từ các góc nhìn

Giá trị	Chuyên gia - Người làm du lịch		Chuyên gia - Khách tham quan		Người làm du lịch - Khách tham quan	
	Sig.	Δ	Sig.	Δ	Sig.	Δ
LS	0.737	-	0.003	0.593	0.000	0.672
VKN	0.800	-	0.091	0.320	0.018	0.386
TTX	0.312	-	0.162	-	0.802	-
KC	0.241	-	0.156	-	0.001	0.595
PCS	0.603	-	0.015	0.509	0.000	0.636
DD	0.232	-	0.021	0.480	0.000	0.770
TL	0.213	-	0.163	-	0.001	0.616
Trung bình chung	0.528	-	0.022	0.402	0.000	0.531

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2021)

Kết quả đánh giá các giá trị của DTNHS giữa chuyên gia và người làm du lịch không có sự khác biệt ($\text{sig} > 0.05$). Điều này là một tín hiệu vui cho thấy người làm du lịch đã có những nhận thức đúng đắn về giá trị của NHS. Ngược lại, ngoại trừ giá trị Tâm linh - tinh thần - xã hội, kết quả khảo sát đánh giá của người làm du lịch và khách tham quan lại có sự khác biệt lớn, điểm đánh giá của người làm du lịch cao hơn khách tham quan từ 0.836 điểm đến 0.770 điểm. Tương tự, kết quả đánh giá giữa chuyên gia và khách tham quan có sự khác biệt ở 04 giá trị (lịch sử; văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật; phong thủy, cảnh quan, sinh thái; địa chất, địa hình). Điểm đánh giá của chuyên gia cao hơn khách tham quan từ 0.32 điểm đến 0.593 điểm.

Như vậy, mặc dù DTNHS chứa đựng nhiều giá trị đã được chuyên gia đánh giá cao, người làm du lịch nhận thức được giá trị này nhưng khách tham quan lại chưa cảm nhận được các giá trị của DTNHS.

5. Một số gợi ý nhằm nâng cao giá trị của Danh thắng Ngũ Hành Sơn trong khai thác du lịch

Dựa trên kết quả khảo sát các giá trị dưới góc nhìn của chuyên gia, người làm du lịch, du khách về DTNHS, tác giả đề xuất một số biện pháp như sau:

Thứ nhất: Xây dựng tour du lịch dài ngày, chuyên biệt đến với DTNHS

Hiện nay, phần lớn các tour du lịch tham quan đến với DTNHS thường thực hiện với thời gian ngắn có thể vài tiếng đồng hồ hoặc chỉ 01 ngày nhưng lại kết hợp với các điểm du lịch khác

nhu city tour, hoặc kết hợp tham quan Hội An, ... Do đó, du khách chỉ được trải nghiệm 01 vài đối tượng tham quan tại đây chứ không thể có thời gian để trải nghiệm trọn vẹn toàn bộ quần thể Danh thắng. Có thể đây là lý do mà khách du lịch chưa thể hiểu một cách am tường về DTNHS. Thiết nghĩ các công ty du lịch nên thiết kế thêm các chương trình du lịch chuyên đề từ 01 - 02 ngày chỉ dành riêng cho DTNHS, giúp du khách tham quan đầy đủ, tổng quan các giá trị chứa đựng tại đây.

Thứ hai: Chuẩn hoá bài thuyết minh về DTNHS

Mặc dù mỗi du khách đến với điểm tham quan bởi nhiều mục đích khác nhau, hoặc mỗi hướng dẫn viên có kỹ năng chuyển tải đến người nghe những thông tin của điểm du lịch không giống nhau, nhưng để giúp khách hiểu về DTNHS một cách dễ dàng có hệ thống, Ban quản lý Di tích DTNHS nên xây dựng 01 bài thuyết minh đầy đủ, cụ thể cho các đối tượng tham quan: chùa, am, tháp, vọng, ... tại DTNHS, nhằm giúp hướng dẫn viên, đặc biệt là hướng dẫn viên mới vào nghề có thông tin giới thiệu đến khách du lịch một cách đầy đủ, chính xác nhất.

Thứ ba: Xây dựng phòng sách, video chuyên khảo về DTNHS

DTNHS chứa đựng nhiều giá trị lớn về mặt lịch sử, văn hoá, khảo cổ, cảnh quan, ... nhưng để hiểu biết một cách tường minh về danh thắng này du khách cần phải trang bị, tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau: Hoàng Việt Nhất Thống Dư Địa Chí; Lịch sử NHS chùa Non Nước; Quảng Nam địa lý - lịch sử - nhân vật, ... Nhưng những tài liệu nói trên hiện tại vẫn đang nằm rải rác, không tập trung. Vì vậy du khách nào muốn nghiên cứu để hiểu một cách chuyên sâu giá trị của DTNHS cần đầu tư nhiều công sức và thời gian tìm kiếm. Do vậy, Ban quản lý Di tích DTNHS nên xây dựng phòng trưng bày sách chuyên khảo hoặc những bản dịch hệ thống ma nhai tại DTNHS giúp du khách thuận lợi trong việc tìm hiểu.

Tuy nhiên, trong số những du khách đến với Danh thắng không phải ai cũng có thời gian đọc sách hoặc là yêu đọc sách, vì vậy để đáp ứng nhu cầu đa dạng của họ. Ban quản lý Di tích DTNHS nên phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện 01 video đầy đủ chi tiết về quần thể DTNHS để chia sẻ, gửi cho các công ty du lịch để giới thiệu tới du khách, hoặc có thể chiếu cho du khách xem trước khi tham quan toàn bộ Danh thắng.

Thứ tư: Có chính sách đầu quảng bá DTNHS

Giá trị của DTNHS là rất lớn, nhưng đối với du khách khi nhắc tới Danh thắng này chỉ hình dung ở đây có 05 ngọn núi mang tên Kim - Mộc - Thủy - Hoả - Thổ, có lễ hội Quán Thế Âm, có làng nghề thủ công đá mỹ nghệ, có một số ngôi chùa, ... Còn những giá trị đặc sắc như hệ thống ma nhai, bảo tàng Phật Giáo, từng là nơi ở người Chăm xưa, ... có ít du khách biết. Vì vậy, cơ quan quản lý du lịch nên đầu tư quảng bá bằng hình ảnh, video hoặc là tổ chức game show tìm hiểu về DTNHS, hay phối hợp đài truyền hình Việt Nam giới thiệu về DTNHS trong seri "Việt Nam về đẹp bất tận".

6. Kết luận

DTNHS được xem biểu tượng của thành phố Đà Nẵng và nay trở thành Di tích Quốc gia đặc biệt, những giá trị chứa đựng tại Danh thắng là vô cùng to lớn. Nhưng làm sao chuyển tải hết những giá trị quý giá này đến với du khách, nhằm thu hút họ đến ngày một đông cũng như quay lại tham quan nhiều lần hơn, góp phần tăng doanh thu du lịch cho địa phương. Để làm được điều này cần sự chung tay vào cuộc không chỉ thuyết minh viên, hướng dẫn viên, Ban Quản lý Di tích DTNHS và quan trọng là sự quan tâm hỗ trợ từ các cơ quan chức năng quản lý du lịch.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2012). *Truyền thuyết Ngũ Hành Sơn [The legend of Marble Mountain]*. Truy cập ngày 12/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/van-hoa-lich-su/truyn-thuyt-ng-hanh-sn/>
- Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2018). *Vị trí-Đặc điểm-Địa chất quần thể Ngũ Hành Sơn [Location-Characteristics-Geology of the Marble Mountains]*. Truy cập ngày 12/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/news/tong-quan/vi-tri-dac-diem-dia-chat-quan-the-ngu-hanh-son/>
- Ban Quản lý Di tích Danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2020). *Báo cáo tổng kết 5 năm giai đoạn 2015 - 2020 [Five- year summary report, 2015 - 2020]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/>
- Bui, Y. T. H. (2007). *Tài nguyên du lịch [Tourism Resources]*. Hanoi, Vietnam: Nhà xuất bản Giáo Dục.
- Dang, D. H. (2014). *Những giá trị văn hóa – lịch sử tại Thỏ Sơn [Cultural and historical values in Tho Son]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/van-hoa-lich-su/nhung-gia-tri-van-hoa-lich-su-tai-tho-son/>
- Dang, T. (2017). *Ngũ Hành Sơn - báu vật quốc gia [Marble Mountains - a national treasure]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://petrotimes.vn/ngu-hanh-son-bau-vat-quoc-gia-493746.html>
- Duc Hoang (2019). *Danh thắng Ngũ Hành Sơn là tài sản chung, là “quốc bảo” của cả nước [The Marble Mountains is the common property and the "national treasure" of the whole country]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://bvhttdl.gov.vn/danh-thang-ngu-hanh-son-la-tai-san-chung-la-quoc-bao-cua-ca-nuoc-20190120165316884.htm>
- Duong, A. (2021). *Lễ hội Quán Thế Âm, Ngũ Hành Sơn [Quan The Am Festival, Marble Mountains]*. Truy cập ngày 14/10/2021 tại <http://dsvh.gov.vn/le-hoi-quan-the-am-ngu-hanh-son-3377>
- Duong, M. D. (2016). Du lịch tâm linh tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn [Spiritual tourism in Vietnam: Issues of rationale and reality]. *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ*, 19(5), 37-45.
- Hoi An, Quang Hien, & Nguyen Khoi (2019). *Ngũ Hành Sơn, vẻ đẹp hiếm có [Marble Mountains - A rare beauty]*. Truy cập ngày 12/04/2021 tại https://danang.gov.vn/chi-tiet?id=34071&_c=3
- Le, N. N. (2019). *Hệ thống tư liệu Thư tịch cổ và văn khắc Hán - Nôm ở Di tích Quốc gia đặc biệt Danh thắng Ngũ Hành Sơn [Documentation system of ancient bibliographies and Han - Nom inscriptions in A special national relic - Marble Mountains]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/news/vn-hoa-ngh-thut/bai-viet/he-thong-tu-lieu-thu-tich-co-va-van-khac-han-nom-o-di-tich-quoc-gia-dac-biet-danh-thang-ngu-hanh-son/>
- Le, P. T., & Le, N. N. (2021). Áp dụng “Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch” đối với Danh thắng Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng [The Application of “Destination Evaluation Criteria” for Marble Mountains, Da Nang City]. *Tạp chí Khoa học Đại học mở thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và quản trị kinh doanh*, 17(1), 63-71.
- Le, T. Q. (2017). *Những giá trị đặc sắc tại Danh thắng Ngũ Hành Sơn [Special values at Marble Mountains]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/van-hoa-lich-su/nhung-gia-tri-dac-sac-tai-danh-thang-ngu-hanh-son/>

- Luu, H. (2021). *Lễ hội Quán Thế Âm là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia [Quan The Am Festival recognized as a National Intangible Cultural Heritage]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <http://baochinhphu.vn/Van-hoa/Le-hoi-Quan-The-Am-la-Di-san-van-hoa-phi-vat-the-quoc-gia/426832.vgp>
- Ngoc Ha (2018). *Danh thắng Ngũ Hành Sơn - Di tích cấp quốc gia đặc biệt: Khẳng định giá trị văn hóa, lịch sử [Marble Mountains - A special national relic: Insisting cultural and historical values]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://baodanang.vn/channel/5414/201812/danh-thang-ngu-hanh-son-di-tich-cap-quoc-gia-dac-biet-khang-dinh-gia-tri-van-hoa-lich-su-3127133/>
- Nguyen, C. T. B., Nguyen, N. Q., & Ong, N. T. E. (2016). Các nhân tố ảnh hưởng đến sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ [Factors affecting the attractiveness of tourism resources in Phong Dien district, Can Tho city]. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 42(D), 91-98.
- Nguyen, S. (2019). *Di tích văn hóa Quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn: Bài 1: Điểm đến lịch sử - văn hóa - tâm linh [Ngu Hanh Son Special National Cultural Relic: Lesson 1: Historical - Cultural - Spiritual Destinations]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://baotintuc.vn/van-hoa/di-tich-van-hoa-quoc-gia-dac-biet-ngu-hanh-son-bai-1-diem-den-lich-su-van-hoa-tam-linh-20190206122514118.htm>
- Phuong Uyen (2021). *Độc đáo ma nhai Ngũ Hành Sơn [“Ma Nhai” - An unique epitaph of Marble Mountains]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://baodanang.vn/channel/5433/202102/doc-dao-ma-nhai-ngu-hanh-son-3877014/>
- Quốc hội. (2017). *Luật du lịch [Law on tourism]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-du-lich-2017-322936.aspx>
- Sở Du Lịch Đà Nẵng. (2019). *Bài thuyết minh về Danh thắng Ngũ Hành Sơn [Explanatory literature about The Marble Mountain]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://tourism.danang.gov.vn/-/pho-bien-bai-thuyet-minh-ve-cac-kiem-du-lich-a-nang>
- Thích, H. S. T. H. (1972). *Lịch sử Ngũ Hành Sơn chùa Non Nước, Đà Nẵng [History of Marble Mountains, Non Nuoc Pagoda, Danang]*. Danang, Vietnam: Nhà xuất bản Chùa Non Nước.
- Van, L. T. (2019). *Ẩn ngữ của trầm tích văn hóa [Slang of cultural sediments]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://baodanang.vn/channel/5433/201901/an-ngu-cua-tram-tich-van-hoa-3143302/>
- Weipeng & Limeng (2014). The reconstruction of tourism resources evaluation model based on regression to the original meaning- Taking the tourism of the Silk Road in Gansu Province as example. *Journal of Chemical and Pharmaceutical Research*, 6(5), 1631-1635.
- Xuan Son (2019). *Cây di sản trên Ngũ Hành Sơn [Heritage tree on Ngu Hanh Son]*. Truy cập ngày 20/04/2021 tại <https://baodanang.vn/Da-Nang-qua-anh/201903/cay-di-san-tren-ngu-hanh-son-3169144/index.htm>

